**TUẦN 10**

*Thứ hai ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 17: VẼ MÀU (3 tiết)**

**TIẾT 1: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ “Vẽ màu”, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của bạn nhỏ khi vẽ tranh.

- Nhận biết được màu sắc của các sự vật, cách gọi màu sắc của sự vật trong bài thơ; nhận xét được đặc điểm, cách gợi màu sắc của sự vật cùng những cảm xúc, suy nghĩ của bạn nhỏ. Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Cần trân trọng, phát huy năng lực tưởng tượng, sáng tạo của mỗi cá nhân.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết thể hiện sự trân trọng những sáng tạo của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV giới thiệu chủ điểm  (GV đưa tranh chủ điểm lên màn hình- PP)  ? Hãy quan sát và cho biết bức tranh nói với em điều gì về chủ điểm này?  - GV nhận xét chốt: *Tranh chủ điểm có các hình ảnh, nét vẽ sinh động, ngộ nghĩnh. Đó là bức tranh tượng trưng cho thế giới của trí tưởng tượng và sáng tạo.*  - GV giới thiệu bài.  - GV khái quát và giới thiệu vào bài thơ. | - HS giới thiệu về một bức tranh em vẽ.  - HS giới thiệu về màu sắc sử dụng trong tranh đó.  - Các bạn nêu cảm nhận, tưởng tượng của em về bức tranh của bạn. |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ Vẽ màu, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của bạn nhỏ khi vẽ tranh.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 5 khổ thơ theo thứ tự  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lá, làm, rặng cây, màu nâu, này, thả nắng, nhuộm …..*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Màu đỏ/ cánh hoa hồng/  Nhuộm bừng/cho đôi má/  Còn màu xanh /chiếc lá/  Làm mát/ những rặng cây. // | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, nhấn giọng các từ ngữ chỉ màu sắc (màu đỏ, màu xanh, nắng vàng,áo tím…), thể hiện cảm xúc vui tươi, hồn nhiên của bạn nhỏ  - Mời 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu: Hiểu điều tác giả muốn nói có bài thơ. Cẩn trọng, phát huy năng lực tưởng tượng, sáng tạo của mỗi cá nhân.  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc câu hỏi 1?  **- Câu 1:** GV yêu cầu HS dùng bút chì tìm và gạch chân các từ ngữ chỉ màu sắc cho mỗi sự vật yêu cầu trong câu hỏi 1.  **- Câu 2:** Các khổ thơ 2,3,4 nói về màu sắc của các cảnh vật ở những thời điểm nào?  - GV nhận xét, tuyên dương  **- Câu 3:** Theo em bạn nhỏ muốn nói gì qua 2 dòng thơ: “Em tô thêm màu trắng/ Trên tóc mẹ sương rơi.”?  **- Câu 4:** Nếu được vẽ một bức tranh với đề tài tự chọn em sẽ vẽ gì? Em sẽ chọn màu nào để vẽ? Vì sao?  (GV dẫn dắt, khuyến khích sự sáng tạo của HS)  - GV nhận xét, tuyên dương  ? Các em cũng như bạn nhỏ trong tranh đã làm thế nào để có thể vẽ nên được những bức tranh đẹp, màu sắc tươi tắn?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: | - HS tìm trong bài thơ các từ ngữ chỉ màu sắc cho các sự vật dưới đây: ...  - HS làm cá nhân.  - HS thảo luận nhóm 2 và hoàn thành phiếu bài tập.  + Khổ thơ thứ 2 nói về màu sắc của cảnh vật ở thời điểm buổi sáng (vì có từ bình minh)  + Khổ thơ thứ 3 nói về màu sắc của cảnh vật ở thời điểm buổi chiều (vì có từ hoàng hôn)  + Khổ thơ thứ 4 nói về màu sắc của cảnh vật ở thời điểm buổi đêm (vì có đêm)  - Khi bạn nhỏ tô thêm màu trắng trên tóc mẹ có lẽ bạn nhỏ đã nghĩ rằng mẹ bạn nhỏ đã già, tóc đã điểm bạc, mái tóc mẹ nói lên sự vất vả của mẹ. Bạn nhỏ rất yêu và thương mẹ.  – HS nêu ý tưởng và giới thiệu về bức tranh của mình đã tưởng tượng và vẽ. Giải thích lí do chọn đề tài và màu sắc tô trong tranh.  - HS: chúng em quan sát kĩ cảnh vật thiên nhiên, tưởng tượng, sáng tạo qua đó nói lên ước mơ tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống và yêu con người. |
| **3.2. Học thuộc lòng.**  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ  + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.  + HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi: ***Bắn tên*** sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**Bài 20: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM**

**SỬ DỤNG MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết ước lượng và tính diện tích của bề mặt một số đồ vật trong thực tế.

- HS củng cố về nhận diện mệnh giá tiền, tính toán và đổi tiền qua hoạt động trò chơi.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm. Tổ chức cho học sinh làm việc an toàn.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - Cho HS chia sẻ kết quả bài tập 4 tiết học trước: Khi làm chai lọc nước, em thử lọc 100 ml nước hết bao nhiêu giây?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành:**  - Mục tiêu:  - Biết ước lượng và tính diện tích của bề mặt một số đồ vật trong thực tế.  - HS củng cố về nhận diện mệnh giá tiền, tính toán và đổi tiền qua hoạt động trò chơi.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1: Chọn câu trả lời đúng (Làm việc nhóm 2)  - GV chia nhóm, các nhóm làm vào vở  - Lưu ý HS ở ý a cần chọn một số đo diện tích phù hợp làm biển trại.  - Mời các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 2: Chọn câu trả lời đúng (Làm việc nhóm 4)  - GV giới thiệu tờ tiền mệnh giá 200 000 đồng và 500 000 đồng cho HS  - GV chia nhóm 4 và giao việc  - Mời các nhóm nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: (Làm việc nhóm, tổ)  - GV hướng dẫn chơi: Mua hàng  - GV cho các nhóm tự đặt tên cho cửa hàng của mình để trò chơi thêm hấp dẫn.  - Tổ chức và giám sát trò chơi: Trong quá trình giám sát, có thể chấp nhận lớp học ồn ào và HS tranh luận, GV chỉ can thiệp khi có bất đồng lớn và nghịch ngợm do HS gây ra.  - Đánh giá và nhận xét hoạt động trò chơi: Trò chơi hướng tới sự vui vẻ là chính nên GV nhận xét chung, chọn một số nhóm sôi nổi nhất và có thể điểm lại một số tình huống đáng nhớ.  - GV lưu ý HS một số tình huống như: Tổng giá tiền của thước đo độ và ê ke (nếu mua riêng) lại đắt hơn giá tiền của bộ đồ dùng gồm ê ke, thước kẻ và thước đo độ… | - HS làm việc theo yêu cầu.  - Các nhóm chia sẻ kết quả  - Trả lời:  a. C. 40 dm2  - Chọn đáp án B (Tính diện tích từng hình để tìm được chỗ cắm trại có diện tích lớn nhất.)    - Các nhóm làm việc theo phân công.  - Trả lời:  Chọn đáp án:  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe và quan sát để thực hiện  - Các nhóm làm việc theo phân công.  - Các nhóm tự đặt tên cho cửa hàng của mình.  - Các nhóm đóng vai tham gia trò chơi  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,... sau bài học để củng cố cho học sinh nhận biết mệnh giá tiền. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ..................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................... | |

**KHOA HỌC**

**BÀI 9: SỰ LAN TRUYỀN ÂM THANH ( tiết 2 )**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua chất khí, chất rắn và chất lỏng.

- So sánh được độ to nhỏ của âm thanh khi lại gần và ra xa nguồn âm thanh.

**2. Năng lực** **chung:**

*- Năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác*

**3. Phẩm chất**:

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập và các nhiệm vụ cô giao về chuẩn bị các dụng cụ thí nghiệm.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Có ý thức tạo ra những âm thanh hài hoà, dễ chịu, có tác động tích cực tới cuộc sống bảo vệ giữ gìn sức khoẻ. Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn. Biết giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Tích hợp Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:**

+ Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Máy tính, máy chiếu.

**+** Dụng cụ cần cho mỗi thí nghiệm. Một số đồ vật khác để tạo ra âm thanh.

+Một số hình ảnh, video clip về âm thanh lan truyền qua chất lỏng, chất rắn.

1. **Học sinh:**

+ Sách khoa học 4, VBT khoa học 4

+ Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm: Gồm 1trống con, dùi trống, mẫu giấy vụn, thanh sắt nhỏ, cốc nước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **\* Mục tiêu** : - Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học.  - Khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về âm thanh và sự lan truyền âm thanh. | |

|  |
| --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **\*Mục tiêu :**  -Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua chất khí, chất rắn và chất lỏng.  -So sánh được độ to, nhỏ của âm thanh khi lại gần hoặc ra xa nguồn âm. |

|  |  |
| --- | --- |
| **\*Cách tiến hành :**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu âm thanh có thể truyền qua chất khí.**  **Bước 1:** Yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm , quan sát hình 4, thực hiện các yêu cầu 1,2 ở logo hỏi trang 38 SGK.  - GV gợi ý, liên hệ bài không khí để nhận ra sự tồn tại của không khí, từ đó giúp các em nhận xét âm thanh lan truyền được qua không khí từ cô giáo tới học sinh.  **Bước 2:** Yêu cầu mỗi HS tìm ví dụ khác và chia sẻ trước lớp.  - GV giúp các em hiểu thêm về sự lan truyền rung động : GV có thể đưa ví dụ về sự chuyển động của một dãy hòn bi đặt gần nhau và thẳng hàng. Khi hòn bi đầu dãy chuyển động đạp vào hòn bi thứ 2, hòn bi thứ 2 đập vào hòn bi thứ 3, ....cứ như vậy hòn bi cuối cùng cũng chuyển động.  **Hoạt động 4: Tìm hiểu âm thanh có thể truyền qua chất rắn và chất lỏng.**  \*Thí nghiệm 1:  - GV hướng dẫn HS cách làm.  - Tổ chức cho HS làm thí nghiệm theo nhóm.  \*Thí nghiệm 2:  - GV hướng dẫn HS làm theo nhóm như hình 5- SGK.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả;  GV : Vậy qua 2 thí nghiệm trên cho chúng ta thấy âm thanh có thể truyền qua chất rắn và chấtlỏng.  **Hoạt động 5: Tìm hiểu về độ to của âm thanh khi lại gần hoặc ra xa nguồn âm.**  GV nêu vấn đề : Âm thanh khi lan truyền ra xa nguồn âm thì độ to thay đổi như thế nào ?  GV : Càng xa nguồm âm thi ta nghe âm thanh càng nhỏ, lại gần âm thanh sẽ to và rõ hơn.  GV minh họa thêm qua hình ảnh video.  \* Tích hợp Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả | - HS thực hiện nhóm 4 quan sát, nhận xét âm thanh ( tiếng giảng bài) lan truyền từ cô giáo đến HS.   - HS lắng nghe.    - HS chia sẻ về sự lan truyền âm thanh trong không khí . VD :  +Tiếng đàn ghi ta : Âm thanh lan truyền từ đàn đến tai ta, làm cho màng nhĩ rung động, nhờ vậy ta nghe được tiếng đàn.  + Tiếng chim hót, gió thổi,......  - Lắng nghe, ghi nhớ.  -2,3 HS làm mẫu.  - Các nhóm tiến hành làm thí nghiệm.  - Báo cáo kết quả : Âm thanh truyền qua mặt bàn ( là chất rắn)  - Báo cáo kết quả : Âm thanh truyền qua nước, đáy cốc và mặt bàn.  - HS thảo luận cặp : Câu hỏi 1,2,3 trong logo sau đó chia sẻ với bạn:  + Khi đứng gần ti vi ta nghe rõ âm thanh hơn.  + Khi ô tô ở xa chúng ta nghe tiếng còi nhỏ hơn.  -HS đọc mục “ Em có biết” trang 39.  -Lăng nghe, nêu biện pháp tiết kiệm hiệu quả |
| **B. THỰC HÀNH VÀ VẬN DỤNG**  **\*Mục tiêu :** Mở rộng kiến thức, vận dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn. | |
| **\*Cách tiến hành :**  **Hoạt động 6: Luyện tập về âm thanh lan truyền qua chất lỏng, chất khí và chất rắn. .**  **Bước 1:** Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân trả lời câu hỏi vận dụng:  + Gõ thước vào hộp bút trên mặt bàn, áp tai xuống mặt bàn ( bịt tai kia lại) nghe âm thanh.  + Tổ chức cho HS chơi trò chơi : Nghe điện thoại .  **Bước 2:** Yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  *GV : Âm thanh rất cần cho cuộc sống của con người nhưng cần tạo ra những âm thanh có cường độ vừa phải để không làm ô nhiễm môi trường, tạo không khí thoải mái để làm việc và học tập.*  \* GV nhận xét tuyên dương HS.  - YC HS hãy tạo ra âm thanh từ các vật xung quanh. Nhận xét về các âm thanh đó (to, nhỏ, mang lại cảm giác dễ chịu hay khó chịu,...) | - HS thực hiện nhóm 4 lần lượt nêu.  - HS lần lượt báo cáo.   - HS theo dõi và thực hiện cách chơi .  Hình ảnh037  - Khi dùng điện thoại ống âm thanh truyền qua môi trường chất rắn, chất khí.  - HS ghi nhớ kiến thức bài học.  -Lắng nghe, thực hiện. |

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 8: THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**

**(TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nêu được một số đặc điểm thiên nhiên và ảnh hưởng của thiên nhiên đến sản xuất và đời sống.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tự giác trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng bạn hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nêu được một số đặc điểm thiên nhiên và ảnh hưởng của thiên nhiên đến sản xuất và đời sống.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất yêu nước: tự hào về các địa danh và thiên nhiên của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Phẩm chất chăm chỉ: chủ động học tập, tìm hiểu về vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: GA điện tử.

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo hứng thú, tò mò và động cơ học tập tốt cho học sinh về bài học.  **b. Cách tiến hành** | |
| **-** Tổ chức HS xác định trên lược đồ vị trí vùng Đồng bằng Bắc Bộ và kể tên các vùng và vịnh biển tiếp giáp với vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  - Tổ chức HS trình  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới: Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ (tiết 2) | **-** HS thực hiện yêu cầu.  - HS trình bày  - Lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)** | |
| **Hoạt động 2: Hướng dẫn HS tìm hiểu về một số đặc điểm thiên nhiên và ảnh hưởng của thiên nhiên đến sản xuất, đời sống.**  **a. Mục tiêu**  - HS nêu được một số đặc điểm thiên nhiên và ảnh hưởng của thiên nhiên đến sản xuất và đời sống.  **b. Cách tiến hành** | |
| - GV chia HS thành các nhóm (6HS/nhóm), đếm số thứ tự và phân công nhiệm vụ.  - GV hướng dẫn các nhiệm vụ sau:  + Đóng vai làm chuyên gia địa hình.  + Đóng vai làm chuyên gia khí hậu.  + Đóng vai làm chuyên gia sông ngòi.  Các cá nhân sẽ có nhiệm vụ:  + Đọc thông tin trong SGK  + Tìm các từ khóa trọng tâm của nội dung đọc và ghi ra giấy của mình  + Kết hợp với hình 2, đóng vai làm chuyên gia để mô tả đặc điểm tự nhiên của vùng.  - HS làm việc theo hình thức cá nhân.  - HS lần lượt giảng bài cho các thành viên của nhóm. Hai thành viên có cùng nhiệm vụ sẽ bổ sung, đặt câu hỏi cho nhau.  - GV mời các chuyên gia lên chia sẻ, sử dụng bản đồ hoặc bảng số liệu để làm rõ các thông tin.  - Nhận xét , tuyên dương  - GV chốt kiến thức bằng sơ đồ. | - HS lắng nghe  - HS theo dõi  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS giảng bài cho các thành viên của nhóm  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động nối tiếp (5 phút)**  **a. Mục tiêu**  - HS ôn lại một số đặc điểm thiên nhiên và ảnh hưởng của thiên nhiên đến sản xuất và đời sống.  **b. Cách tiến hành** | |
| - Tổ chức HS làm bài tập trắc nghiệm:  Câu 1: Địa hình vùng Đồng bằng Bắc Bộ phần lớn là:  a. có địa hình đồi núi, thấp dần về phía biển.  b. có địa hình tương đối bằng phẳng, thấp dần về phía biển.  c. có địa hình bằng phẳng, cao dần về phía biển  Câu 2: Đặc điểm khí hậu của vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  a. có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh.  b. có khí hậu ôn đới, có mùa đông lạnh.  b. có khí hậu nhiệt đới, không có mùa đông lạnh.  - Nhận xét, chốt đáp án đúng  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài: Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ (tiết 3) | - HS chọn đáp án đúng  + Câu 1: b  + Câu 2: a  - HS lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện. |

*Thứ ba ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 17: VẼ MÀU (3 tiết)**

**TIẾT 2: BIỆN PHÁP NHÂN HOÁ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết được khái niệm biện pháp nhân hoá và nhận biết được biện pháp nhân hoá.

- Tìm được các sự vật được nhân hoá trong câu, đoạn văn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống. Viết được câu văn có sử dụng biện pháp nhân hoá.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở video cho HS hát và khởi động theo lời bài hát: Con chim vành khuyên.  - Dẫn vào bài | - HS tham gia hát và vận động theo lời bài hát. |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Biết được khái niệm biện pháp nhân hoá và nhận biết được biện pháp nhân hoá.  + Tìm được các sự vật được nhân hoá trong câu, đoạn văn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **\* Tìm hiểu về biện pháp nhân hoá**  **Bài 1: Mỗi từ in đậm trong đoạn văn dưới đây dùng để gọi con vật nào? Em có nhận xét gì về cách dùng từ ngữ đó trong đoạn văn?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài  - GV yêu cầu: đọc thầm đoạn văn - 1 HS đọc to đoạn văn.  - GV yêu cầu tìm các từ in đậm có trong đoạn văn (gạch chân bút chì sgk), hoàn thành sau đó thực hiện 2 yêu cầu bài tập 1 vào phiếu bài tập và trao đổi ý kiến trong nhóm 2.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Chốt:** *Tác giả Xuân Quỳnh đã dùng các từ ngữ để gọi con người để nói về con vật đó chính là biện pháp nhân hoá. Khi viết câu, đoạn văn có sử dụng biện pháp nhân hoá sẽ làm câu văn hay đoạn văn thêm hay, sinh động hơn.*  **Bài 2. Tìm trong đoạn thơ dưới đây những từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người được dùng để tả các vật hoặc hoạt động tự nhiên.**  - GV yêu cầu: đọc thầm đoạn thơ - 1 HS đọc to đoạn thơ.  - GV yêu cầu tìm các từ chỉ sự vật hoặc hiện tượng thiên nhiên có trong đoạn thơ (gạch chân bút chì sgk).  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu: Tìm những từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người được dùng để tả các vật hoặc hoạt động tự nhiên - hoàn thành phiếu bài tập và trao đổi ý kiến trong nhóm 2.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  - GV rút ra ghi nhớ: *Trong 2 bài tập trên tác giả dùng cá từ ngữ chỉ đặc điểm, hoạt động, cách gọi con người để gọi hoặc kể, tả về đồ vật, con vật hay hiện tượng thiên nhiên được gọi là biện pháp nhân hoá.*  ? Vậy biện pháp nhân hoá là gì?  - GV đưa ghi nhớ(PP) | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc và đọc thầm.  - HS đọc to đoạn văn.  - HS làm bài cá nhân - HS làm nhóm.    - Các nhóm trình bày  - HS lắng nghe.  - HS làm đọc thầm - 1 HS đọc to  - HS gạch chân sgk- đổi chéo kiểm tra nhóm 2.    - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc lại ghi nhớ: 3-4 HS đọc lại |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Tìm được các sự vật được nhân hoá trong đoạn thơ.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 3. Trong đoạn thơ dưới đây những vật và hiện tượng tự nhiên nào được nhân hoá? Chúng được nhân hoá bằng cách nào?**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra những sự vật được nhân hoá có trong đoạn thơ.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **Bài tập 4: Đặt 1-2 câu nói về con vật, cây cối, đồ vật….trong đó có sử dụng biện pháp nhân hoá.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở.  - GV soi bài viết học sinh.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. Lưu ý HS cách viết câu.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.  + HS làm bài vào vở.  - HS chia sẻ bài làm của mình: sự vật, cây cối, con vật nào được nhân hoá, nhân hoá bằng cách nào?  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| ? Thế nào là nhân hoá là gì?  ? Hãy đặt 1 câu có sử dụng biện pháp nhân hoá?  - GV nhận xét,tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS: gọi hoặc kể, tả về đồ vật, con vật hay hiện tượng thiên nhiên bằng những từ vốn để gọi hoặc kể, tả người.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào đặt câu.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**Bài 20: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM**

**SỬ DỤNG MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết ước lượng và tính diện tích của bề mặt một số đồ vật trong thực tế.

- HS củng cố về nhận diện mệnh giá tiền, tính toán và đổi tiền qua hoạt động trò chơi.

- HS củng cố về đơn vị đo thời gian

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm. Tổ chức cho học sinh làm việc an toàn.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi |
| **2. Thực hành:**  - Mục tiêu:  - Biết ước lượng và tính diện tích của bề mặt một số đồ vật trong thực tế.  - HS củng cố về nhận diện mệnh giá tiền, tính toán và đổi tiền qua hoạt động trò chơi.  - HS củng cố về đơn vị đo thời gian  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1: (Làm việc nhóm 2)  - GV gọi HS đoc và nêu yêu cầu của đề bài  - Gv có thể đặt một số câu hỏi:  + Trò chơi Phi tiêu giá bao nhiêu tiền một vé?  + Gia đình em có bao nhiêu người?  - GV chia nhóm 2, nhắc HS dựa vào ý thích của bản thân để chọn một trò chơi và tính số tiền dựa trên số lượng thành viên của gia đình mình.  - Mời các nhóm chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: (Làm việc nhóm 2)  - GV gọi HS đoc và nêu yêu cầu của đề bài  - GV mời HS đọc tên con vật và cân nặng của con vật đó trong bức tranh.  - GV chia nhóm 2, thực hành hỏi đáp về con vật mà mình yêu thích.  - GV mời các nhóm chia sẻ trước lớp  - Mời các nhóm nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Chọn câu trả lời đúng (Làm việc nhóm 4)  - GV gọi HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm vào vở.  - GV mời HS chia sẻ kết quả và cách làm  Bài 4: (Làm việc cá nhân)  - GV mời 1 HS đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS làm bài cá nhân vào vở | - HS đọc và nêu yêu cầu.  - HS trả lời:  + 15 000 đồng một vé.  + HS trả lời số lượng thành viên của gia đình mình.  - HS làm việc nhóm 2 và tự đánh giá lẫn nhau.  - HS thực hiện yêu cầu  - HS quan sát, đọc tên con vật và cân nặng của con vật đó trong bức tranh.  - HS làm việc nhóm 2.  - HS làm việc theo yêu cầu.  - Các nhóm 2 thực hành hỏi – đáp trước lớp.  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài.  - HS làm việc theo yêu cầu, thảo luận và tìm ra cách giải quyết.  - Trả lời: Chọn đáp án D: 192 m2  - Các nhóm chia sẻ kết quả và cách làm:  - HS đọc và nêu yêu cầu của bài  - HS làm bài cá nhân và trình bày bài vào vở.  - Trả lời: Trong công viên có một cây cổ thụ được trồng vào năm 1864. Năm đó thuộc thế kỉ XIX. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi Đố bạn sau bài học để học sinh củng cố về đơn vị đo thời gian.  - Ví dụ: 1 HS nêu năm sinh của người thân trong gia đình mình và đố bạn năm đó thuộc thế kỉ nào?  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .........................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................ | |

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 8: THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**

**(TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Kể được tên một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tự giác trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng bạn hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể được tên một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất yêu nước: tự hào về các địa danh và thiên nhiên của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Phẩm chất chăm chỉ: chủ động học tập, tìm hiểu về vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: GA điện tử.

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo hứng thú, tò mò và động cơ học tập tốt cho học sinh về bài học.  **b. Cách tiến hành** | | |
| **-** Tổ chức HS nêu đặc điểm của địa hình, khí hậu và sông ngòi của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới: Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ (tiết 3) | **-** HS thực hiện yêu cầu.  - Lắng nghe | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)** | | |
| **Hoạt động 3: Hướng dẫn HS tìm hiểu về bảo vệ thiên nhiên ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  **a. Mục tiêu**  - HS kể được tên một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên.  **b. Cách tiến hành** | | |
| - GV yêu cầu HS theo dõi các bức tranh và chia sẻ cảm xúc của bản thân về sự thay đổi, khác biệt của tự nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  - GV yêu cầu HS lấy giấy ghi chú:  + Nêu nguyên nhân của sự thay đổi  + Nêu giải pháp cho vấn đề.  - GV yêu cầu HS chia sẻ thông tin  - Nhận xét – tuyên dương  - GV chốt kiến thức, nhấn mạnh việc lựa chọn giải pháp tùy thuộc vào từng địa phương với những đặc điểm tự nhiên khác nhau, tuy nhiên, phải tuân thủ một số nguyên tắc chung, đặc biệt là phát triển bền vững.  - Em hãy đưa ra một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên địa phương em đang sinh sống.  - Nhận xét – tuyên dương  - GV mở rộng thêm một số thông tin về dự án “Phục hồi và quản lí bền vững rừng ngập mặn vùng Đồng bằng Bắc Bộ. | - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS chia sẻ thông tin, HS khác bổ sung  - HS lắng nghe  - HS nêu biện pháp  - Nhận xét  - HS lắng nghe | |
| **3. Hoạt động luyện tập**  **a. Mục tiêu**  - Củng cố kiến thức, kĩ năng đã hình thành và phát triển từ các hoạt động khám phá, thực hành trong bài.  **b. Cách tiến hành** | | |
| Bài 1:  - Gọi HS nêu yêu cầu  - GV yêu cầu hoàn thành thông tin về một số thuận lợi và khó khăn của địa hình, khí hậu và sông ngòi của vùng Đồng bằng Bắc Bộ theo bảng vào vở.  - Gọi HS trình bày  - Nhận xét – tuyên dương  Bài 2:  - Gọi HS nêu yêu cầu  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi: Em quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường nào nhất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ? Vì sao?  - Gọi đại diện trình bày  - Nhận xét, tuyên dương | | - HS nêu yêu cầu  - HS làm bài vào vở  - HS trình bày  - HS nêu yêu cầu  - HS thảo luận trả lời  - HS trình bày |
| **4. Hoạt động vận dụng**  **a. Mục tiêu**  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong bài vào thực tiễn cuộc sống để phát triển năng lực học sinh.  **b. Cách tiến hành** | | |
| - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - Yêu cầu HS viết một đoạn văn ngắn về một vấn đề môi trường đang diễn ra ở địa phương em vào vở.  - Gọi HS trình bày  - Nhận xét – tuyen dương | | - HS nêu yêu cầu  - HS viết đoạn văn vào vở  - HS trình bày  - HS lắng nghe |
| **5. Hoạt động nối tiếp nối**  **a. Mục tiêu**  - HS ôn lại kiến thức  **b. Cách tiến hành** | | |
| - Tổ chức HS làm bài tập trắc nghiệm:  Câu 1: Những biện pháp bảo vệ môi trường thiên nhiên của vùng là:  a. chú trọng bảo vệ rừng  b. khai thác tài nguyên tiết kiệm  c. cải tạo đất  d. tất cả các ý trên đều đúng  Câu 2: Hiện trạng môi trường thiên nhiên ở của vùng Đồng bằng Bắc Bộ là:  a. đất đai màu mỡ, tài nguyên sinh vật phong phú  b. đất đai bị bạc màu, ô nhiễm nguồn nước, tài nguyên sinh vật suy giảm  c. đất đai màu mỡ, ô nhiễm nguồn nước  - Nhận xét, chốt đáp án đúng  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ. | - HS chọn đáp án đúng  + Câu 1: d  + Câu 2: b  - HS lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện. | |

**Bài 17: VẼ MÀU (3 tiết)**

**TIẾT 3: VIẾT**

**TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết cách viết đoạn văn tưởng tượng dựa trên một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

- Biết khám phá và trân trọng vẻ riêng của những người xung quanh, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV kiểm tra đoạn văn HS chuẩn bị ở nhà  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc đoạn văn đã chuẩn bị và nêu rõ đoạn văn viết về chủ đề gì, như thế nào |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết cách viết đoạn văn tưởng tượng dựa trên một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.  + Biết khám phá và trân trọng vẻ riêng của những người xung quanh, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài tập 1: Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu.**  - Mời HS đọc các đoạn văn và nêu yêu cầu.  ***Thảo luận nhóm 4***  a. Ý chính của đoạn văn là gì?  b. Đoạn văn tưởng tượng đã viết thêm những gì so với đoạn văn của Vũ Tú Nam?  c. Những chi tiết đó là lời của ai?  d. Theo em các chi tiết tưởng tượng đó có gì thú vị?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu của bài  - GV mời cả lớp làm việc chung  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét.  ? Để đoạn văn thêm sinh động, hấp dẫn người ta đã viết thêm gì vào đoạn văn trên?  - GV nhận xét chung và chốt nội dung:  **Bài tập 2: Nếu viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, em thích cách viết nào?**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài  - GV lưu ý: *Hình thức trình bày đoạn. Viết thêm chi tiết: lời kể, lời tả ngoại hình, hành động, lời thoại,… Thay hoặc viết tiếp đoạn kết của đoạn theo trí tưởng tượng.*  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ. HS khác nhận xét, bổ sung hoặc chỉnh sửa câu trả lời.  - GV KL  **Bài tập 3: Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân, thảo luận trong nhóm 4, thực hiện yêu cầu bài  - Mời đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận  ? Nêu những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe?  ? Để đoạn văn được hay và hấp dẫn hơn các em còn có những cách nào khác?  - GV nhận xét.  - GV kết luận, đưa ghi nhớ (pp).  - GV mời HS nêu ghi nhớ của bài. | - HS đọc đoạn và yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  HS làm việc theo nhóm 4  - Đại diện nhóm trả lời.  a. Muôn loài sống trong tăm tối không có mặt trời. Muôn loài cử người đi tìm mặt trời.  b. Thêm lời:  + “Tớ còn bận tập múa.”  + Chích chòe luyến thoắng: “Tớ còn bận luyện giọng. Với lại đường xa vạn dặm, tớ thì bé nhỏ, chân yếu cánh mềm, làm sao mà đi được!”  c. Đó là lời của công, là lời của chích chòe.  d. Đoạn văn hấp dẫn hơn. Sinh động hơn.  - HS lắng nghe, nhận xét  - HS: Người ta đã tưởng tượng ra lời nói của nhân vật công và chích choè để thêm vào đoạn văn.  - HS lắng nghe, nhắc lại  - HS đọc đoạn và yêu cầu bài 2. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm cá nhân.  - HS chia sẻ bài làm.  - HS đọc lại kết luận.  HS đọc đoạn và yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS thảo luận nhóm 4.  - Một số HS đại diện trình bày trước lớp. HS khác nhận xét.  - Có nhiều cách viết đoạn văn tưởng tượng như: bổ sung chi tiết lời kể, tả,…, bổ sung lời thoại của nhân vật, thay hoặc viết tiếp đoạn kết, …  - Chọn một cách mở đầu khác. Phát triển một vài chi tiết quan trọng.  - HS lắng nghe  - HS quan sát, lắng nghe  - 1- 3 HS đọc to ghi nhớ |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để HS khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi HS bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập vận dụng  - GV hướng dẫn HS về nhà kể cho người thân nghe một câu chuyện tưởng tượng về loài vật và chia sẻ những chi tiết mà em thích trong câu chuyện đó.  - GV nhận xét giờ học. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe để vận dụng, trải nghiệm  - HS nêu cảm nhận về tiết học. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

*Thứ tư ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 18: ĐỒNG CỎ NỞ HOA (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Đồng cỏ nở hoa***.

- Biết đọc lời của người dẫn chuyện, lời nói của các nhân vật (Bống, ông hoạ sĩ) trong câu chuyện với giọng điệu phù hợp.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, suy nghĩ, …

- Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh,… trong việc xây dựng nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Đam mê hội hoạ sẽ đem đến niềm vui cho các bạn nhỏ.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức cách đánh giá của mình về bản thân và bạn bè. Biết thể hiện sự trân trọng bản thân và bạn bè.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, các bạn nhỏ hãy biết theo đuổi đam mê của mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của HS ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS xem video về hoạ sĩ “Tô Ngọc Vân” để khởi động bài học.  Dẫn vào bài | - HS xem video. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Đồng cỏ nở hoa***.  + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả từng tiết mục của mỗi nhân vật trong câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết quan trọng hoặc những câu nói, từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: Từ đầu …. đến các chàng công tử.  + Đoạn 2: tiếp theo …. đến con mắt lá răm.  + Đoạn 3: đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *xấp tranh, tặc lưỡi, trầm trồ, chóp nhọn,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *+ Mẹ Phít nó/ cũng chẳng lẫn được với ai,/ cái mặt tròn như cái đồng xu/ với hai con mắt lá răm.//*  *+ Ông hoạ sĩ/ xem cả xấp tranh vẽ con chó,/ con mèo,/ cây cau./ chân dung bố và mẹ Bống/ thì tặc lưỡi trầm trồ:/ “Chà chà!/ Vẽ như đồng cỏ đến kì nở hoa!”//*  *+ Đó là tí của nó ạ.// Không có tí,/ gà con bú mẹ sao được ạ.//*  *-* GV mời HS luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 HS trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện hành động, suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật như: *có tài hội hoạ, tặc lưỡi, trầm trồ, Chà chà! Vẽ như đồng cỏ đến kì nở hoa!, Không có tí, gà con bú mẹ sao được ạ.*  - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi HS đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  - HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động,…  + Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh,… trong việc xây dựng nhân vật.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Đam mê hội hoạ sẽ đem đến niềm vui cho các bạn nhỏ.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  ***+ Mắt lá răm, Xấp tranh, Giờ hồn***  - **Câu 1:** Tài năng của Bống được giới thiệu như thế nào ở đoạn mở đầu?  - **Câu 2:** Điều đáng chú ý trong bức tranh Bống vẽ là gì?  - **Câu 3:** Em hiểu thế nào về nhận xét của ông hoạ sĩ Phan đối với tranh Bống vẽ: *“Chà chà! Vẽ như đồng cỏ đến kì nở hoa!”?* Chọn câu trả lười cho trước hoặc nêu ý kiến của em?  - **Câu 4:** Những chi tiết nào trong bài cho thấy Bống có trí tưởng tượng rất phong phú?  - **Câu 5:** Em có ấn tượng với nhân vật nào trong các bức vẽ của Bống? Vì sao?  - GV mời HS nêu nội dung bài. | | - Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  - Bống là một cô bé có tài hội hoạ. Bống rất mê vẽ. Bống vẽ rất tự nhiên như người ta thở, như người ta nhìn, như người ta nghe. Bống vẽ được cả các nàng tiên, các cô công chúa, các chàng công tử.  - Bống vẽ rất giống. Con mèo Kết ra con mèo Kết. Con chó Lu ra con chó Lu. Cây cau ra cây cau. Bố Lít nó ra bố Lít. Mẹ Phít nó cũng chẳng lẫn được với ai, cái mặt tròn như đồng xu với hai con mắt lá răm.  - HS trả lời tự do theo ý kiến của mình:  VD: Đây là câu ông hoạ sĩ vừa khen Bống vẽ đẹp, vừa dự đona bống là một tài năng trong tương lai...  - HS trả lời tự do theo ý kiến của mình:  VD: ấn tượng với mẹ Phít vì mẹ có khuôn mặt tròn như cái đồng xu hoặc ấn tượng với chú chuột nhắt vì trông chú rất ngộ nghĩnh...  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số HS đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm nghĩa ở cột B phù hợp với mỗi từ ở cột A.    - Mời HS làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 1-2 câu với từ ở cột A, bài tập 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Sáng tạo: tạo ra những giá trị mới về vật chất hoặc tinh thần.  - Sáng chế: nghĩ và chế tạo ra cái trước đó chưa từng có.  - Sáng tác: làm ra tác phẩm văn học, nghệ thuật.  - Các nhóm tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - VD: Bống vẽ rất sáng tạo.  Ê-đi-xơn đã sáng chế ra đèn sợi đốt, máy chiếu phim.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để HS khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Hãy theo đuổi đam mê của mình để cho cuộc sống thêm phong phú, đa dạng.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi HS bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để HS thi đọc diễn cảm bài văn.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc từng đoạn. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I**

(Thực hiện theo sự chỉ đạo của chuyên môn)

**HĐTN**

**Sinh hoạt theo chủ đề: MỘT NGÀY CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vẽ được sơ đồ tư duy về các hoạt động công việc trong ngày của bản thân.

- Hiểu được giá trị của việc sắp xếp các công việc một cách khoa học, hợp lí.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết sắp xếp các công việc trong ngày của bản thân một cách khoa học, hợp lí.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết vẽ sơ đồ tư duy, kể về các hoạt động công việc trong ngày của bản thân thông qua sơ đồ tư duy đã làm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trình bày sơ đồ tư duy khoa học, sinh động. Biết sắp xếp các công việc trong ngày của bản thân một cách khoa học, hợp lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, chia sẻ cùng các bạn trong lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe ý kiến bạn chia sẻ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia làm việc trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm thích công việc hằng ngày và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | | |
| - Kể cho HS nghe câu chuyện “ Một ngày của Pê - chi - a”  - - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS chú ý lắng nghe.  - HS trả lời câu hỏi theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Vẽ được sơ đồ tư duy về các hoạt động công việc trong ngày của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Khám phá hoạt động trong một ngày của em (Làm việc cả lớp)**  - GV phổ biến nhiệm vụ: HS vẽ sơ đồ tư duy về các hoạt động công việc trong ngày của bản thân vào giấy A4.  - GV hướng dẫn cụ thể:  + Viết tên, dán ảnh hoặc vẽ tranh về bản thân em vào ô chính giữa sơ đồ.  + Xác định các nhánh lớn là các buổi trong ngày ( sáng, trưa, chiều, tối)  + Xác định tên các hoạt độngem sẽ thực hiện trong ngày và viết vào các nhánh nhỏ của sơ đồ tư duy, có thể thêm hình minh họa.  + Trang trí cho sơ đồ tư duy sinh động.  - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS. | | - HS lắng nghe nhiệm vụ, cách vẽ sơ đồ.  HS vẽ sơ đồ tư duy về các hoạt động công việc trong ngày của bản thân vào giấy A4. |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu: Kể về các hoạt động công việc trong ngày của bản thân thông qua sơ đồ tư duy đã làm. **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: Kể về một ngày của em (Làm việc chung cả lớp)**  **-** GV tổ chức cho học sinh sử dụng sơ đồ tư duy đã làm để kể các hoạt động công việc trong ngày của mình.  - Mời một số HS chia sẻ cụ thể về kinh nghiệm để thực hiện công việc một ngày một cách khoa học.  - Cả lớp bình chọn sơ đồ tư duy khoa học, sinh động và hấp dẫn nhất.  - GV nhận xét, biểu dương. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS chia sẻ trước lớp.  - Các bạn lắng nghe và bình chọn | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Tìm được cách sắp xếp các công việc trong một ngày khoa học, hợp lí.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời học sinh thảo luận nhóm 6, cùng nhau nghiên cứu và chọn sơ đồ tư duy khoa học nhất.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hợp GV có thể để HS học tập và treo ở góc lớp)  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thảo luận, và ra sơ đồ tư duy khoa học nhất.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .....................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................... | | |

*Thứ năm ngày tháng năm 20*

**TOÁN**

**Bài 21: LUYỆN TẬP CHUNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố, nhận biết các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn; các đơn vị đo diện tích: mi - li - mét vuông, đề - xi – mét vuông, mét vuông; các đơn vị đo thời gian: giây, thế kỉ.

- Củng cố thực hiện phép đổi, phép tính cộng, trừ, nhân và chia đối với đơn vị đo khối lượng, diện tích, thời gian.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Củng cố, nhân biết các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn; các đơn vị đo diện tích: mi - li - mét vuông, đề - xi – mét vuông, mét vuông; các đơn vị đo thời gian: giây, thế kỉ.  - Củng cố thực hiện phép đổi, phép tính cộng, trừ, nhân và chia đối với đơn vị đo khối lượng, diện tích, thời gian.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn học sinh làm bảng con:  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Số? (Làm việc nhóm 2)  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.  GV mở rộng:  9378 kg = ? tấn ? tạ ? yến ? kg.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Số? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)  - GV gọi HS đọc đề bài và nêu những dữ kiện và yêu cầu của đề bài.  - GV chia nhóm  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. Số? (Làm việc cá nhân)  - GV gọi HS đọc đề bài và nêu những dữ kiện và yêu cầu của đề bài.  - Cả lớp làm bài vào vở, 1HS làm bảng phụ  Bài 5. Chọn số đo cân nặng thích hợp với mỗi đồ vật (Thi ai nhanh ai đúng.)  - GV cho HS nêu tên các đồ vật và các số đo khối lượng có trong bài  - GV chia 2 đội chơi  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Gv hỏi thêm: Tại sao người ta không đóng gói bao gạo 50 tạ? | - HS lần lượt làm bảng con  a. 8 m2 = 800 dm2 800 dm2 = 8 m2  b. 2 dm2 = 200 cm2  200 cm2 = 2 dm2  c. 3 cm2 = 300 mm2  300 mm2 = 3 cm2  - HS làm việc theo yêu cầu  a. 7 yến 3 kg = 73 kg 2 yến 5 kg = 25 kg  b. 4 tạ 15 kg = 415 kg 3 tạ 3 yến = 330 yến  c. 5 tấn = 500 yến 1 tấn 89 kg = 1089 kg  - HS đổi vở soát nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc đề bài và nêu những dữ kiện và yêu cầu của đề bài.  Bài giải  a. Diện tích mỗi phần của thửa ruộng là:  4000 : 4 = 1000 (m2)  b. Cứ mỗi 1000 m2, chú Năm thu được khoảng 7 tạ thóc, vậy chú Năm thu được tất cả số tạ thóc là:  4000 x 7 = 28 000 (tạ thóc)  Đáp số: a. 1000 m2  b. 28 000 tạ thóc  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc đề bài và nêu những dữ kiện và yêu cầu của đề bài.  - HS làm bài vào vở, 1 Hs làm bảng phụ  Bài giải  Đổi: 2 phút 30 giây = 150 giây  Thời gian Nam chạy hết hai vòng như thế là:  150 x 2 = 300 (giây)  Đáp số: 300 giây  - HS nêu:  Kết quả:  + Tàu thủy: 5000 tấn  + Xe lu: 50 tạ  + Bao gạo: 5 yến  + Gói bột ngọt: 500 gam  - HS nhận xét 2 đội chơi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  + Để dễ vận chuyển. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng qua trò chơi Đố bạn sau bài học để học sinh củng cố thực hiện phép đổi đơn vị đo khối lượng và đơn vị đo diện tích, thời gian. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ....................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 3: VIẾT**

**TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết tìm ý cho đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

- Biết phân tích, đánh giá và chia sẻ những ý kiến của mình với bạn bè.

- Biết khám phá và trân trọng vẻ riêng của những người xung quanh và những điểm tương đồng giữa mọi người. Có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ niềm vui sáng tạo với người thân và những người xung quanh. Trân trọng những sản phẩm được tạo ra từ hoạt động sáng tạo của bản thân và bạn bè.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| ? Nêu những cách viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe?  ? Để đoạn văn được hay và hấp dẫn hơn các em còn có những cách nào khác?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới | - Có nhiều cách viết đoạn văn tưởng tượng như: bổ sung chi tiết lời kể, tả,…, bổ sung lời thoại của nhân vật, thay hoặc viết tiếp đoạn kết.  - Chọn một cách mở đầu khác. Phát triển một vài chi tiết quan trọng.  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại tên bài, ghi vở |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Biết tìm ý cho đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.  + Biết phân tích, đánh giá và chia sẻ những ý kiến của mình với bạn bè.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài tập 1: Chuẩn bị:**  - GV mời 1 HS đọc lại đề bài.  - GV hướng dẫn HS: Các em đã đọc bài Tìm hiểu cách viết đoạn văn tưởng tượng. Bây giờ, các em hãy đọc phần chuẩn bị trong Sgk và thực hiện yêu cầu  - GV đưa nội dung chuẩn bị lên màn hình (PP), hướng dẫn HS trao đổi nhóm:  ***Phương án 1:*** *Bổ sung lời kể, tả cho câu chuyện.*  ***Phương án 2:*** *Viết tiếp đoạn kết.*  ***Phương án khác:*** *(Theo lựa chọn của em).*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu của bài  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  - GV mời cả lớp làm việc chung  - GV nhận xét chung và chốt nội dung:  **Bài tập 2: Tìm ý**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài  - GV đưa phần gợi ý trong sgk lên màn hình (PP) và hướng dẫn HS dựa vào kết quả của phần Chuẩn bị, thực hiện tìm hiểu:  + Viết đoạn văn theo mấy phần?  + Nội dung của từng phần cần những nội dung gì?  + Các nội dung đó được thể hiện qua các ý như thế nào?  + Để đoạn văn hay và hấp dẫn hơn thì cần lưu ý gì?  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ. HS khác nhận xét, bổ sung hoặc chỉnh sửa câu trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét chung.  ***Chuyển ý:*** *Với dàn ý viết đoạn văn tưởng tượng vừa tìm được thì các em còn có những cách nào khác nữa để đoạn văn hay hơn, hấp dẫn hơn, chúng ta cùng góp ý ở bài tập 3.*  **Bài tập 3: Chỉnh sửa.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân, đọc dàn ý và thảo luận trong nhóm 4, thực hiện yêu cầu bài để chỉnh sửa dàn ý của các bạn.  - Mời đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận  ? Nêu những điều tưởng tượng dựa trên câu chuyện đã chọn?  ? Nội dung tưởng tượng đã thể hiện được sự sáng tạo chưa?  ? Để đoạn văn được hay và hấp dẫn hơn ta còn những cách nào khác không?  - GV mời HS có kết quả tìm ý tốt để đọc trước lớp.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận  - GV KL | - HS đọc thầm và nêu yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS lắng nghe hướng dẫn để thực hiện  - HS quan sát, lắng nghe  - HS làm việc theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu của bài  - Đại diện nhóm trả lời.  - HS đọc và nêu yêu cầu bài 2. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm cá nhân.  - HS chia sẻ bài làm.  - HS nhận xét dàn ý của bạn.  - HS lắng nghe  - HS đọc và nêu yêu cầu bài 3.  - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu  - Một số HS đại diện trình bày trước lớp. HS khác nhận xét.  - 1-2 HS có dàn ý tốt đọc to trước lớp  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS quan sát, lắng nghe  - HS đọc lại kết luận. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để HS khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ niềm vui sáng tạo với người thân và những người xung quanh. Trân trọng những sản phẩm được tạo ra từ hoạt động sáng tạo của bản thân và bạn bè.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi HS bài học.  - Cách tiến hành: | |
| ? Bài học hôm nay giúp em biết thêm điều gì?  ? Nêu cảm nhận về tiết học này?  - GV hướng dẫn HS về nhà viết lại dàn ý cho đoạn văn dựa vào phần tìm ý đã lập.  - GV nhận xét giờ học. | - 1 vài HS nêu  - HS nêu cảm nhận về tiết học.  - HS lắng nghe để vận dụng, trải nghiệm  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

*Thứ sáu ngày tháng năm 20*

**Tiếng việt**

**Bài 18: ĐỒNG CỎ NỞ HOA (4 tiết)**

**TIẾT 4: NÓI VÀ NGHE**

**Bài: CHÚNG EM SÁNG TẠO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Giới thiệu về một sản phẩm mà em tự tay làm ra

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, khéo léo khi làm các sản phẩm.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, khéo léo khi làm các sản phẩm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Các sản phẩm tự làm: máy bay giấy, diều, đèn ông sao.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV giới thiệu bài hát “Chiếc đèn ông sao” để khởi động bài học.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: | - HS tham gia hát |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Biết nói trước nhóm, trước lớp về những đặc điểm nổi bật của các sản phẩm.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **1. Chuẩn bị:**  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS  - GV quan sát, kiểm tra, khen ngợi  - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân, đọc kĩ một số gợi ý trong Sgk về cách lựa chọn sản phẩm, về cách giới thiệu sản phẩm và cách sử dụng phương tiện khi nói.  (GV đưa gợi ý lên màn hình PP)  - Mời HS chia sẻ  ? Em đã mang đến lớp sản phẩm gì?  ? Hãy giới thiệu về sản phẩm của mình?  ? Em đã tự làm sản phẩm này như thế nào?  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ tiếp  - GV nhận xét, tuyên dương  **2. Nói:**  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4:  ? Theo em, để giới thiệu sản phẩm của mình em sẽ giới thiệu về những đặc điểm nào?  ? Khi giới thiệu về sản phẩm của mình em cần lưu ý gì?  - GV hướng dẫn cách giới thiệu về các sản phẩm: (Diều, máy bay giấy, đèn ông sao). Kết hợp hình ảnh để giới thiệu.  - GV yêu cầu HS chuẩn bị cá nhân để giới thiệu sản phẩm của mình - sau đó thảo luận nhóm 4.  + Mời một HS lên trước lớp để làm ví dụ.  + HD HS đó tự giới thiệu sản phẩm: về những điểm nổi bật của sản phẩm (tên gọi, hình dáng, chất liệu, màu sắc, cách làm,…)  - VD: Mời một HS giới thiệu về chiếc máy bay giấy.  - GV mời một số HS khác phát biểu và nhận xét cách trình bày của bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS chuẩn bị sẵn các sản phẩm do tự tay làm ra.  - HS thực hiện theo yêu cầu  - HS chia sẻ về sản phẩm mình đã chuẩn bị  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS đọc lại yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 4, chia sẻ trước lớp  - HS: Để giới thiệu sản phẩm của mình em sẽ giới thiệu về tên sản phẩm, màu sắc, chất liệu, các bước làm sản phẩm và cả cách chơi của món đồ chơi đó.  - Em cần chú ý sử dụng các tính từ, hình ảnh so sánh để làm nổi bật đặc điểm của sản phẩm đó.  - HS quan sát và lắng nghe cách thực hiện.  - HS làm cá nhân và trao đổi nhóm 4.  + 1 HS lên đứng trước lớp và tự giới thiệu sản phẩm của mình. Giới thiệu về một số điểm nổi bật (tên gọi, hình dáng, chất liệu, màu sắc, cách làm,…)  HS nhận xét bạn  + Tác phong, cách nói, cử chỉ, điệu bộ, chất liệu sản phẩm, giọng điệu, quy trình gấp sản phẩm, cách sử dụng từ ngữ…)  - HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy sản phẩm của mình và trình bày trong nhóm, trước lớp theo yêu cầu của giáo viên.  - HS nhận xét bạn mình. |
| **3. Trao đổi, góp ý**  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau:  + Trao đổi, góp ý về nội dung, cách nói, cử chỉ, điệu bộ,… khi nói  + Nhanh tay ghi lại những góp ý của bạn và cách làm của bạn  + Nói điều em mong muốn ở bạn.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | - HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.  - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người sáng tạo nhất?”.  + Chia sẻ với người thân về sản phẩm em đã giới thiệu ở hoạt động Nói và nghe.  + Tìm hiểu và đọc sách, truyện về các phát minh khoa học.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 5: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ**

Bài 21: LUYỆN TẬP CHUNG (T2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố thực hiện phép đổi và so sánh đơn vị đo thời gian, khối lượng.

- Giải quyết các bài toán thực tế liên quan đến đơn vị đo diện tích, thời gian.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, phiếu bài tập, phiếu bài tập cho bài tập 4.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (5p)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi |
| **2. Luyện tập: (30p)**  - Mục tiêu:  + Củng cố thực hiện phép đổi và so sánh đơn vị đo thời gian, khối lượng.  + Giải quyết các bài toán thực tế liên quan đến đơn vị đo diện tích, thời gian.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân)  5 thế kỉ = ? năm 500 năm = ? thế kỉ  5 phút = ? giây 300 giây = ? phút  - Tổ chức cho học sinh đổi chéo bài nhận xét.  Bài 2: Chọn số đo phù hợp với cân nặng của mỗi con vật trong thực tế.(Làm việc cá nhân)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Tính diện tích của bảng mạch máy tính có kích thước như hình vẽ dưới đây ( Làm bài nhóm đôi)  Bài 4. Chọn số đo diện tích phù hợp với mỗi bề mặt trong thực tế (Làm việc nhóm đôi)  - Yêu cầu học sinh làm bài theo nhóm đôi vào phiếu bài tập bằng cách nối số đo diện tích với hình phù hợp.  - GV mời các nhóm trình bày  Bài 5. (Làm việc cá nhân)  GV giới thiệu sơ lược về James Watt: là nhà phát minh và là một kỹ sư người Scotland đã có những cải tiến cho máy hơi nước mà nhờ đó đã làm nền tảng cho cuộc Cách mạng công nghiệp.  GV có thể yêu cầu học sinh nêu cách tính.  GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  -Nêu kết quả:  5 thế kỉ = 500 năm 500 năm = 5thế kỉ  5 phút = 300 giây 300 giây = 5 phút  -HS đọc đề, quan sát hình và nêu nhanh kết quả:  Con ngỗng nặng: 1 yến  Con lợn nặng: 1 tạ  Con chim sẻ nặng: 30g  Con cá mập nặng: 2 tấn  -Học sinh đọc đề bài, quan sát hình vẽ , thảo luận nhóm đôi để giải bài toán.  Bài giải  Diện tích của 2 phần khuyết trên bảng mạch là:  (1 x 1) x 2 = 2 (cm2)  Diện tích của bảng mạch máy tính đó là:  (10 x 5) – 2 = 48 (cm2)  Đáp số: 48 cm2  -Học sinh đọc đề bài, quan sát hình vẽ ở SGK.  - Thảo luận nhóm đôi nối số đo diện tích phù hợp với mỗi hình  Sân bóng 7140 m2  Bức tranh: 12 dm2  Con chíp máy tính: 1137 mm2  - 1 HS đọc đề bài ở SGK/ 75  - HS nêu dữ kiện bài toán  - 1 HS trả lời:  Kỉ niệm 500 thiết kế kiểu động cơ hơi nước này sẽ vào năm 2282. Năm đó thuộc thế kỉ thứ XXIII.  - HS nêu cách tính (1782 + 500) |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. (5p)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| Trò chơi: Ai đoán đúng nhất:  Yêu cầu HS dự đoán diện tich của mặt bảng, mặt bàn em đang ngồi học và diện tích phòng học.  Bạn nào đoán nhanh, số lần chính xác nhiều hơn thì bạn đó thắng.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Dặn HS về nhà ôn lại bài và xem trước bài: Phép cộng các số có nhiều chữ số. | - HS dự đoán theo yêu cầu.  - Nhận xét  - HS lắng nghe |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .....................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

***Rèn Chính tả tuần 10***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Củng cố kiến thức cho học sinh về phân biệt s/x; ât/âc.Rèn kĩ năng viết đúng chính tả. Có ý thức viết đúng, viết đẹp; rèn chữ, giữ vở.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình lựa chọn làm 1 trong 3 bài tập; học sinh khá lựa chọn làm 2 trong 3 bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động chính:** | - Hát  - Lắng nghe. |
| ***a. Hoạt động 1: Viết chính tả (12 phút):***  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại 2 đoạn chính tả cần viết trong sách giáo khoa.  - Giáo viên cho học sinh viết bảng con một số từ dễ sai trong bài viết.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết lại bài chính tả.  ***Bài viết***  **a) “***Chú bé Đất ngạc nhiên / hỏi lại :*  *– Nung ấy ạ ?*  *– Chứ sao ? Đã là người thì phải dám xông pha, làm được nhiều việc có ích.”*  **b)** “*Một hôm, có bà cụ hàng xóm sang khẩn khoản:*  *- Gia đình già có một việc oan uổng muốn kêu quan, nhờ cậu viết giúp cho lá đơn, có được không ?*  *Cao Bá Quát vui vẻ trả lời :*  *– Tưởng việc gì khó, chứ việc ấy cháu xin sẵn lòng.”* | - 2 em đọc luân phiên, lớp đọc thầm.  - Học sinh viết bảng con.  - Học sinh viết bài. |
| ***b. Hoạt động 2: Luyện bài tập chính tả (12 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Viết lại đoạn văn cho đúng những tiếng có chứa ***ât*** hay ***âc***:  Hai mẹ con bắt được con cá r… to. Mẹ ra chợ mua gia vị, còn chú chơi trên thềm trông cá. Gió mát, chú chìm vào gi .. ngủ để mèo tha cá đi m..… .Bà mẹ về thì cá không còn. Chú bé nhìn thấy gói gia vị trên tay mẹ nên dỗ dành: “Mẹ ơi, ta phải c … kĩ gói gia vị này để con mèo đáng ghét kia ăn cá m.... … ngon. Cho đáng kiếp cái con mèo hư!” | **Bài 2.** Điền **x/s:** ( bài đã điền sẵn đáp án)  Sơ suất xuất xứ sục sôi xót xa  sơ sài xa xôi  sinh sôi xơ xác sơ sinh xao xuyến  xinh xắn |
| **Bài 3.** Tìm 5 từ láy có phụ âm đầu ***s***; 5 từ láy có phụ âm đầu ***x***; 5 từ ghép có phụ âm đầu ***s*** đi với ***x***. | ***Bài làm*** |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (8 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Giáo viên nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh về viết lại những từ còn viết sai; chuẩn bị bài buổi sáng tuần sau. | - Các nhóm trình bày.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 3: LÀM VIỆC KHOA HỌC**

**SHL: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA LỚP EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết lập kế hoạch hoạt động của lớp mình theo tuần.

- Xác định được các nhiệm vụ của bản thân để chuẩn bị thực hiện.

**2. Năng lực Chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng lập kế hoạch hoạt động của lớp mình theo tuần.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lập kế hoạch hoạt động của lớp mình theo tuần một cách khoa học, hợp lí, sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm về **l**ập kế hoạch hoạt động của lớp mình theo tuần.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành kế hoạch.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát, thực hành để nhận ra khả năng của bản thân  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh quan sát một số hình ảnh (video) về các hoạt động của lớp trong tuần vừa qua.  - Mời học sinh nhận xét về các hoạt động của lớp đã làm được trong tuần vừa qua  - GV Nhận xét, tuyên dương khen ngợi.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS theo dõi.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến     * HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Biết lập kế hoạch hoạt động của lớp mình theo tuần.  + Xác định được các nhiệm vụ của bản thân để chuẩn bị thực hiện.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Kế hoạch hoạt động của lớp em**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các nhóm thảo luận để xây dựng kế hoạch hoạt động của lớp trong tuần tới.  + Liệt kê các hoạt động của lớp.  + Xác định thời gian thực hiện và những công việc cần chuẩn bị.  + Thống nhất phân công nhiệm vụ để thực hiện.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc chung cả lớp.***  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả:  + Giới thiệu và chia sẻ kế hoạch của nhóm mình.  + GV mời các nhóm khác nhận xét, bày tỏ ý kiến chọn kế hoạch mình thích nhất.  - GV hướng dẫn các nhóm treo kế hoạch ở vị trí phù hợp nhất.  \* QVBPTE: Ý kiến của em cũng quan trọng  Ý kiến của em cũng quan trọng, cần được mọi người tôn trọng. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.  - Các nhóm chuẩn bị dụng cụ để tiến hành lập kế hoạch.  - Trao đổi, thảo luận xây dựng kế hoạch.  - Trao đổi và tiến hành lập kế hoạch hoạt động của lớp trong tuần tới.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Giới thiệu kế hoạch của nhóm mình  - Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ ý kiến về kế hoạch mình thích nhất.  - Các nhóm treo kế hoạch ở vị trí phù hợp nhất. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ những sáng kiến của bản thân trước lớp cách làm việc khoa học.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .............................................................................................................................................  ................................................................................................................................................. | |

**Duyệt của BGH Duyệt của tổ trưởng**